TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03**/2019/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Đình P**, sinh năm 1953.

Bà **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số M, Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà P1: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai **(**theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2017).

- *Bị đơn*: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1946.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số T, Tổ M, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai **(**theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: D, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972.

Số M, Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số A, Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người diện theo ủy quyền của bà T1, bà H1, ông T2, bà Y, ông L: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số M, Tổ H, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/8/2011 giữa ông Nguyễn Văn N1, bà Võ Thị H với ông Trần Đình P, bà Nguyễn Thị P1 có diện tích 87,4m^2 hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 530118 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Nguyễn Văn N1, bà Võ Thị H ngày 17/9/2015 thuộc thửa đất số 379, tờ bản đồ số 54, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyên đơn sẽ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên giấy chứng nhận QSD đất trên và chịu mọi chi phí cho việc sang tên tại cơ quan có thẩm quyền.

- Nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ chi phí tách thửa cho bị đơn bà Võ Thị H và các con ông N1, bà H gồm bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Thu H1, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Văn L số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và giao cho bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền nhận. Thời gian giao tiền từ ngày 19/7/2019 đến ngày 02/8/2019.

- Về án phí: Số tiền nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị đơn nên không phải chịu án phí.

Đối với án phí tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất là 150.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 5.300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001242 ngày 12/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả nguyên đơn 5.150.000đồng (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí còn dư.

3. Đình chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn N1, bà Võ Thị H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Tuyến